

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE



**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**Tổ chức ngày 30 tháng 03 năm 2022
Tại KHÁCH SẠN HÀM LUÔNG
Số 200C Hùng Vương, Phường 5, TP Bến Tre**

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

STT	Nội dung	Số trang
1.	Chương trình đại hội	1
2.	Qui chế làm việc đại hội	3
3.	Qui chế bầu cử, đề cử, ứng cử TV HĐQT	8
4.	Báo cáo hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.	21
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty.	25
6.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2021	31
7.	Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2021 và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán	34
8.	Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	49
9.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	50
10.	Tờ trình về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	52
11.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2022	53
12.	Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu năm 2021	54
13.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 10:1)	55
14.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP (7 tỷ)	58
15.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (30 tỷ)	62
16.	Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	66
17.	Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty	68
18.	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng/giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty	69
19.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.	70
20.	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm 03 thành viên và bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng Quản trị Công ty	71



BEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

Thời gian: Thứ tư, ngày 30 tháng 03 năm 2022.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, Bến Tre).

STT	Thời gian	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
1.	08:00	Đăng ký tham dự đại hội	Ban tổ chức
2.	08:30	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban tổ chức
3.	08:35	Thông qua Qui chế làm việc và biểu quyết của Đại hội	Ban tổ chức
4.	08:40	Thông qua Qui chế bầu cử Thành viên HĐQT	Ban tổ chức
5.	08:50	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình đại hội + Chủ toạ đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
6.	09:00	Báo cáo hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.	HĐQT
7.	09:15	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty. Số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2021.	BTGD
8.	09:45	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2021	UBKT
9.	10:00	Thông qua các tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 như sau: - Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức - Tờ trình mức chi thù lao HĐQT - Tờ trình sửa đổi Điều lệ - Tờ trình sửa đổi Qui chế quản trị nội bộ - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán - Tờ trình các phương án phát hành cổ phiếu - Tờ trình một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ	BTGD

STT	Thời gian	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
		- Tờ trình miễn nhiệm, bổ nhiệm TV HĐQT	
10.	10:20	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, tờ trình Ý kiến thảo luận của Cổ đông	Chủ tọa
11.	10:40	Thông qua cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình	Ban kiểm phiếu
12.	11:00	Ý kiến phát biểu của lãnh đạo, khách mời	Đại biểu
		<i>Nghỉ giải lao 20 phút</i>	
13.	11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
14.	11:30	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
15.	11:40	Đáp từ, bế mạc	Chủ tọa

Số: 01/QC-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Số phiếu biểu quyết : 01 cổ phần phổ thông là 01 phiếu biểu quyết

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 21/02/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng họp Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn của BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội.
- Các đại biểu phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa đồng ý.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm có 2-3 người. Đoàn Chủ tọa cử 01 thành viên là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

1. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm có 1-2 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

- d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
- e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - a) Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

3. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 2-3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d) Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
 - e) Báo cáo kết quả biểu quyết cho Đại hội;

4. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng Cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu lấy ý kiến thảo luận và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Đại biểu phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu
 - Trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến thảo luận của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội: hình thức này được dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội
- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
 - Trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội không hợp lệ
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu

biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền phiếu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/02/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.205.116 cổ phần tương đương với 14.205.116 số phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

6. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

7. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pv*



PHẠM THỨ TRIỆU

Số: 02/QC-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,
- Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bổ sung: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2019- 2023
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử: (Theo qui định tại khoản 3 điều 21 Điều lệ Công ty)
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
 - c) Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến), phương thức bầu cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định.
 - d) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - e) Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - o Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - o Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - o Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
 - Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - o Gạch tên các ứng cử viên;
 - o Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - o Số ứng viên mà đại biểu bầu nhiều hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - o Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - o Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.



VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - Giấy đề cử/tự đề cử làm ứng cử viên HĐQT (theo mẫu)
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
 - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
 - Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trước 16h00 ngày 25/03/2022 theo địa chỉ sau:
 - Ban Tổ chức ĐHCĐ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
 - Địa chỉ: số 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
 - Điện thoại : 091 4040 622

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



PHẠM THỨ TRIỆU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2022

GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2019-2023

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 21/02/2022): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho tôi đề cử:

1. **Ông/Bà:**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. **Ông/Bà:**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. **Ông/Bà:**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2022

**GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023**

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021) của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho chúng tôi đề cử:

1. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/ CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng CPSH (tính đến ngày 21.02.2022)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
Tổng cộng					

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2022

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Hôm nay, vào lúc giờ ngày/...../2022, tại

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

1. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. **Ông/Bà:**
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Cuộc họp kết thúc lúc giờ....., ngày /...../2022 và tất cả các thành viên đều thống nhất với nội dung cuộc họp.

Thư ký ghi biên bản

....., ngày..... tháng năm

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2022

GIẤY TỰ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 21/02/2022):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin cam đoan sẽ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo qui định tại Điều lệ Công ty, và hết lòng đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người tự đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023**

Họ và tên:	- Giới tính:			
Ngày tháng năm sinh:	/ /			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :				
Quốc tịch:				
Địa chỉ thường trú:				
Trình độ chuyên môn:				
Quá trình công tác:				
- Từ đến :				
- Từ đến :				
- Từ đến :				
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:				
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:				
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :				
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:				
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần, số lượng thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty qui định là 05 thành viên, thực trạng số lượng thành viên HĐQT tại thời điểm hiện nay như sau:
 - + Ông Lê Văn Minh : Chủ tịch HĐQT, TV UBKT (đã gửi đơn xin từ nhiệm ngày 25/03/2022)
 - + Bà Đậu Thị Thúy Mai : Phó Chủ tịch (đã gửi đơn xin từ nhiệm ngày 01/08/2021)
 - + Ông Phạm Thứ Triệu : TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - + Ông Trần Nguyễn Gia Bảo : TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT
 - + Ông Nguyễn Hoàng Sơn : TV HĐQT (đã gửi đơn xin từ nhiệm ngày 04/01/2022)

Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông qua đơn xin từ nhiệm của các Thành viên HĐQT và triển khai tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử và thực hiện bầu bổ sung thành viên theo qui định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT

- Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện 20 cuộc họp, ban hành 20 nghị quyết, tất cả thành viên HĐQT đều tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp đạt tỷ lệ tham dự theo qui định. Công tác tổ chức họp HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục qui định theo Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, tất cả các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ủy ban kiểm toán.
(Chi tiết đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 15/01/2022).
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh, tham gia thảo luận những chủ trương, định hướng kinh doanh của Công ty.
- Vào ngày 15/01/2021 Công ty đã hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của DBT, với tỷ lệ phát hành 20:1, tăng vốn điều lệ từ 135,28 tỷ đồng lên 142,05 tỷ đồng.
- Hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty con Biopharco và nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty con Ypharco từ 82,2% lên 85,9%.

3. Thù lao của HĐQT và UBKT

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo tỷ lệ chi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, phù hợp quy định tại Điều lệ Công ty và qui định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2021, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là 1,38 tỷ đồng, tương đương 10% lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết. Ngoài ra trong năm HĐQT Công ty cũng đã trích và chi thù lao cho Ủy ban kiểm toán (02 Thành viên) với số tiền là 282 triệu đồng.

4. Hoạt động quản trị, kiểm tra nội bộ và công bố thông tin

- Công ty luôn tuân thủ mọi qui định pháp luật về quản trị Công ty và công bố thông tin theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kịp thời gian, đúng qui định.
- Trong năm đã cập nhật, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty và các qui định công bố thông tin, qui định pháp luật hiện hành.
- Ủy ban Kiểm toán gồm có 02 thành viên, đảm bảo cơ cấu theo đúng qui định theo Qui chế quản trị nội bộ Công ty, Chủ tịch Ủy ban là Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên Ủy ban là Thành viên HĐQT không điều hành, Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát và có báo cáo đánh giá độc lập theo qui định.
- Xây dựng hoàn tất Quy chế công bố thông tin phù hợp các qui định pháp luật hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021
Doanh thu	806,1	792,8	581,0	72,1%	73,3%	836,4	918,2	612,0	73,2%	66,7%
Lợi nhuận TT	12,8	22,2	18,2	142,2%	82,0%	17,2	23,5	17,7	102,9%	75,3%
Lợi nhuận ST	11,9	18,4	13,8	116,0%	75,0%	14,3	19,4	12,7	88,8%	65,5%

(Phân tích số liệu được trình bày chi tiết trong Báo cáo số 02/BC-ĐHCD21 của Tổng Giám đốc Công ty đính kèm tài liệu Đại hội).

2. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trong điều kiện năm 2021 đặc biệt khó khăn, dưới tác động của làn sóng dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4 diễn biến vô cùng phức tạp. Tuy nhiên, với sự đồng lòng, quyết tâm cao độ, HĐQT và Ban điều hành đã có sự phối hợp đồng bộ, đưa ra những giải pháp cũng như điều chỉnh kịp thời giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và phát triển theo đúng định hướng Hội đồng quản trị, Đại hội Cổ đông đã đề ra.
- Hội đồng quản trị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cũng như có những giải pháp thay đổi kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, trong năm Ban điều hành đã hoàn tất việc triển khai cơ cấu các khoản đầu tư ở các công ty con, cũng như việc tổ chức thành lập mới 02 Chi nhánh tại Bến Tre và Yên Bái nhằm củng cố mạng lưới tại miền Tây Nam Bộ và mở rộng thị trường Tây Bắc.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra

- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra trước tác động tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và mọi hoạt động khác của Công ty. Đồng thời Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện việc cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu tại các công ty con và các chi nhánh mới một cách triệt để và hiệu quả.
- Mặc dù doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 612 tỷ đồng, đạt 73% so với cùng kỳ và đạt 67% so với kế hoạch năm 2021; chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 12,7 tỷ đồng, đạt 89% so với cùng kỳ, 66% so với kế hoạch. Tuy nhiên, trong điều kiện đặc biệt khó khăn của năm 2021, thì thành quả đạt được là kết quả của sự nỗ lực và nhanh chóng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh thích ứng với sự thay đổi từ HĐQT đến cả Ban điều hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định trong năm 2021 và là nền tảng để phát triển trong các năm tiếp theo.
- Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty để Hội đồng Quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời.
- Công tác đầu tư, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mới trong hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty, song song với việc phát triển các sản phẩm mới từ các đối tác nước ngoài để đưa về kinh doanh tại thị trường Việt Nam, cũng như mở rộng thêm thị trường trong khu vực Đông Nam Á bước đầu đã đạt được những kết quả nền tảng, là tiền đề để phát triển cho những năm tiếp theo.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021	TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021
Doanh thu	Tỷ đồng	581,0	650,0	112%	612,0	680,0	111%
LN trước thuế	Tỷ đồng	18,2	21,0	115%	17,7	26,0	147%
LN sau thuế	Tỷ đồng	13,8	16,8	122%	12,7	20,8	164%
Cổ tức	%	10%(*)	7%(**)				

(*) Chi bằng cổ phiếu, chi tiết theo tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ21 kèm tài liệu ĐHĐCĐ;

(**) bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

Đề đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các chủ trương đã triển khai trong năm 2020-2021 và tập trung một số chỉ tiêu trọng yếu như sau:

- Tập trung triển khai kinh doanh những nhóm sản phẩm do hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty sản xuất, nhóm sản phẩm do Công ty độc quyền phân phối, tiếp tục cơ cấu lại những nhóm sản phẩm chủ lực, có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới, hướng tới mục tiêu hàng năm hoàn tất việc nộp hồ sơ xin cấp số đăng ký mới từ 30-50 sản phẩm, đưa vào kinh doanh 5-10 sản phẩm mới trong năm 2022 và thiết lập quan hệ mới với đối tác nước ngoài hàng năm ít nhất 3-5 đối tác có qui mô lớn.

2. Công tác tổ chức, nhân sự

- Tiếp tục kiện toàn mạng lưới phân phối để giữ vững địa bàn kinh doanh, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống lưu thông phân phối, đảm bảo mạng lưới phủ kín 63/63 tỉnh thành.
- Tiếp tục tăng cường và bổ sung nguồn nhân sự chất lượng cao để đẩy mạnh công tác tổ chức, quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Song song tiếp tục bổ sung đội ngũ nhân sự cho 03 kênh kinh doanh là hệ điều trị, OTC và dịch vụ (phòng khám, phòng mạch).
- Tổ chức triển khai và xây dựng hệ thống chức danh mới phù hợp mô hình tổ chức mới của Công ty trong thời gian tới.

3. Kế hoạch đầu tư

- Thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua các phương án phát hành riêng lẻ, phát hành cổ phiếu ESOP nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường, ổn định nguồn vốn kinh doanh trong thời gian tới.
- Triển khai đầu tư mở rộng nhà máy tại các công ty con để phát huy tối đa hiệu quả lợi thế hiện có; cơ cấu lại các khoản đầu tư sau khi đánh giá lại hiệu quả nếu không có tiềm năng cho hoạt động kinh doanh chính; tăng cường tìm kiếm đối tác, doanh nghiệp sản xuất mới để mở rộng đầu tư, sáp nhập nhằm phát huy tối đa lợi thế sản xuất kinh doanh, mở rộng nhóm sản phẩm sinh hóa, hóa dược và nhóm sản phẩm khác.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Dược phẩm Bến Tre năm 2021 và một số định hướng hoạt động năm 2022.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pm*



PHẠM THỨ TRIỆU

Số: 02/BC-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2021,
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Trải qua liên tục 02 năm chịu tác động, ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là làn sóng dịch bệnh bùng phát lần thứ 4 trong năm 2021 đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi hoạt động từ sản xuất, kinh doanh, lưu thông, phân phối hàng hóa và mọi hoạt động khác của Công ty.
- Theo đó, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chậm trễ nguồn cung, giá nguyên liệu và chi phí vận chuyển tăng cao, bên cạnh đó cục bộ một số địa phương triển khai áp dụng phương án sản xuất kinh doanh 3 tại chỗ để đảm bảo công tác phòng chống dịch, đã làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty trong 02 năm qua.
- Mặt khác, một số cơ sở điều trị thực hiện công tác sàng lọc, phân vùng, cách ly, chuyển đổi công năng điều trị, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị... để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, đã tác động nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, một số bất cập trong thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương, kéo theo việc chậm trễ trong hoạt động cấp giấy phép lưu hành sản phẩm, duy trì hiệu lực số đăng ký, gia hạn số đăng ký, điều kiện bảo quản thuốc... là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là đối với các Công ty có mạng lưới rộng.
- Tuy nhiên, với kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối thuốc gần 60 năm qua, cũng như nền tảng cốt lõi đã được kiện toàn suốt 2 năm qua, là yếu tố then chốt đảm bảo Công ty phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Tình hình kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021
Doanh thu	806,1	792,8	581,0	72,1%	73,3%	836,4	918,2	612,0	73,2%	66,7%

BC TGD - trang 1/6

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% so với TH 2020	% so với KH 2021
Lợi nhuận TT	12,8	22,2	18,2	142,2%	82,0%	17,2	23,5	17,7	102,9%	75,3%
Lợi nhuận ST	11,9	18,4	13,8	116,0%	75,0%	14,3	19,4	12,7	88,8%	65,5%

- Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty mẹ đạt 581 tỷ đồng, đạt 72% so với cùng kỳ, đạt 73% so với kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, đạt 116% so với cùng kỳ, đạt 75% so với kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm bởi các yếu tố sau:

+ Với chủ trương của HĐQT trong năm qua là triển khai triệt để cắt giảm và hạn chế đến mức thấp nhất việc kinh doanh nhóm các sản phẩm thương mại (hàng mua đi bán lại của các doanh nghiệp trong nước, không phải nhóm hàng do Công ty sản xuất và độc quyền phân phối), dẫn đến doanh thu giảm hơn 150 tỷ đồng, cụ thể:

- ✓ Doanh thu giảm gần 100 tỷ đồng do cơ cấu tổ chức lại Phòng Kinh doanh trong tỉnh thành Chi nhánh Bến Tre (Phòng Kinh doanh trong tỉnh tiền thân là đơn vị phụ trách chính mảng kinh doanh nhóm sản phẩm thương mại).
- ✓ Đồng thời, giảm doanh thu nhóm sản phẩm thương mại do các chi nhánh khác phân phối từ các năm trước khoảng 50 tỷ đồng, nhằm hướng tới mục tiêu cơ cấu lại nhóm hàng như đã nêu trên.

+ Thêm vào đó, do ảnh hưởng tình hình Covid-19 đã tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh, đặc biệt là doanh số bán hàng hệ điều trị, chủ yếu ảnh hưởng nhóm hàng chính của Công ty, doanh số giảm hơn 50 tỷ đồng.

+ Do đó, lợi nhuận thực tế Công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2021 đã đề ra, tuy nhiên có cải thiện và tăng 16% so với cùng kỳ, do Công ty đã triển khai thực hiện cơ cấu lại nhóm sản phẩm kinh doanh theo đúng mục tiêu, định hướng của HĐQT đã đề ra từ 2 năm qua, tập trung chủ yếu nhóm sản phẩm sản xuất tại Công ty mẹ, Công ty con và hàng Công ty độc quyền phân phối.

2. Tình hình tài chính:

- Tổng quan về quy mô và tình hình biến động tổng tài sản, tổng nguồn vốn theo báo cáo riêng công ty mẹ và số liệu hợp nhất như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31.12. 2021	31.12. 2020	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %	31.12. 2021	31.12. 2020	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	752,7	820,2	-67,5	-8,2%	787,0	897,6	-110,6	-12,3%
+ TS ngắn hạn	594,2	616,9	-22,7	-3,7%	613,4	701,6	-88,2	-12,6%
+ TS dài hạn	158,5	203,3	-44,8	-22,0%	173,6	196,0	-22,4	-11,4%
Nợ phải trả	558,6	627,8	-69,2	-11,0%	587,4	650,4	-63,0	-9,7%
Vốn CSH	194,1	192,4	1,7	0,9%	199,6	247,2	-47,6	-19,3%

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31.12.2021	31.12.2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ %	31.12.2021	31.12.2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ %
Nợ phải trả	558,6	627,8	-69,1	-11%	587,4	650,4	-62,9	-9,7%
+ Nợ ngắn hạn	553,9	608,1	-54,2	-8,9%	568,5	628,4	-59,9	-9,5%
+ Nợ dài hạn	4,7	19,7	-15,0	-76,1%	18,9	22,0	-3,1	-14,1%
Vốn chủ sở hữu	194,1	192,5	1,7	1,0%	199,6	247,2	-47,7	-19,3%
+ Vốn CSH	194,1	192,4	1,7	0,9%	199,5	247,2	-47,7	-19,3%
+ Nguồn kinh phí	0,05	0,05	0,0	0,1%	0,05	0,05	0,0	0,0%
Tổng nguồn vốn	752,8	820,2	-67,4	-8,2%	787,0	897,6	-110,6	-12,3%

Theo BCTC Công ty mẹ 2021 và BCTC hợp nhất năm 2021

2.1. Về tài sản Công ty mẹ:

- Tài sản ngắn hạn của công ty năm 2021 so với năm 2020 không có sự biến động lớn.
- Tài sản dài hạn năm 2021 giảm 44,8 tỷ đồng so với năm 2020, tương đương mức giảm 22%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc công ty chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Nghị quyết HĐQT số 02/27.04/NQ-HĐQT ngày 27/04/2021. Ngoài ra, các khoản phải thu dài hạn cũng giảm 51% so với năm 2020 do giảm các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thầu với các bệnh viện.
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn tăng 4,8 tỷ đồng so với năm 2020 là do: trong năm công ty đã đầu tư sửa chữa kho lưu trữ hàng hóa ở Bến Tre và Chi nhánh TP HCM với tổng chi phí khoảng 5,1 tỷ đồng và sẽ được bàn giao đưa vào sử dụng từ đầu năm 2022.

2.2. Về nguồn vốn Công ty mẹ:

Tình hình biến động nguồn vốn trong năm 2021 thể hiện trong bảng sau:

- Tổng nguồn vốn năm 2021 giảm 67,4 tỷ đồng (giảm 8,2%) so với năm 2020, trong đó nợ phải trả giảm 69,1 tỷ đồng (giảm 11%) và vốn chủ sở hữu tăng 1,7 tỷ đồng (tăng 1%).
- Trong năm, công ty đã trả nợ nhiều hơn mức vay mới, đồng thời phát hành thêm 676.302 cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tăng vốn góp của chủ sở hữu, điều này giúp cho tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ 77% năm 2020 xuống còn 74% năm 2021 cho thấy cơ cấu nguồn vốn của công ty đang có sự thay đổi theo xu hướng an toàn tài chính hơn.

2.3. Số liệu tài chính hợp nhất

- Cấu trúc công ty hiện nay gồm Công ty mẹ, 01 Công ty con là công ty Cổ phần Dược Phẩm Yên Bái với tỷ lệ sở hữu là 85,9% và 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha với tỷ lệ sở hữu 23,14%
- Trong năm 2021, Công ty đã thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang dẫn đến giảm quy mô về tổng tài sản, tổng nguồn vốn, doanh thu thuần trên báo cáo hợp nhất. Mặc dù vậy, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận sau thuế đều tăng so với năm 2020 cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty ngày

càng hiệu quả hơn. Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần theo số liệu hợp nhất đã tăng từ 25% năm 2020 lên 30% trong năm 2021.

- Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh so với năm 2020 với mức giảm khoảng 24% nhờ vào việc công ty tập trung kiểm soát chi phí, xây dựng chính sách lương 3P giúp tạo động lực cho người lao động cũng như nâng cao hiệu quả công việc và đồng thời cắt giảm chi phí do lãng phí nhân sự.

3. Các hoạt động chính của Công ty

3.1. Về hàng hóa và sản xuất

- Công ty tập trung sản xuất kinh doanh dựa trên 02 nguồn hàng chính là nhóm hàng do các nhà máy của Công ty mẹ và Công ty con sản xuất, song song là các mặt hàng độc quyền phân phối từ các đối tác nước ngoài, với hơn 150 mặt hàng.
- Các nhóm hàng chính của Công ty gồm đông dược, hóa dược, sinh phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế, tập trung bán hàng chủ yếu vào hệ điều trị, kênh OTC, kênh dịch vụ và phủ khắp 63/63 tỉnh thành, được quản lý và điều hành bởi 8 chi nhánh trực thuộc tại Bến Tre, TPHCM, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Nội và Yên Bái.

3.2. Về nguồn lực, tổ chức nhân sự

- Tổng số nhân sự tại thời điểm ngày 31.12.2021, cụ thể:

STT	Phân loại lao động	Công ty mẹ	Toàn hệ thống
1	Trực tiếp bán hàng	244	274
2	Trực tiếp sản xuất	31	69
3	Gián tiếp, hỗ trợ	176	254
	Cộng	451	597

- Công tác đào tạo
 - + Tù vào từng vị trí mà người lao động được công ty cử đi tham gia các lớp đào tạo như: “đảm bảo độ ổn định thuốc”, “nghiệp vụ xuất nhập khẩu”, ... Đối với đội ngũ nhân viên bán hàng, công ty tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo nội bộ về sản phẩm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng.
 - + Đối với đội ngũ nhân viên khối phòng nghiệp vụ đều được trang bị kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Bepharco, chức năng nhiệm vụ của từng phòng và định hướng phát triển sắp tới của Hội đồng quản trị. Từ đó, mỗi nhân viên hiểu về trách nhiệm của mình và thêm tin tưởng gắn bó với công ty.
- Chế độ chính sách cho người lao động:
 - + Công ty thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động theo đúng quy định của Nhà nước
 - + Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động, đặc biệt là đối tượng trực tiếp sản xuất, nhân viên kho, nhân viên vận hành xe nâng.

- + Thực hiện việc test Covid-19 cho người lao động theo quy định của từng địa phương; đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho người lao động làm việc. Các trường hợp không may bị nhiễm Covid-19, được công ty cho về nhà làm việc online và vẫn được hưởng lương.
- + Từ đầu năm 2021, Công ty đã đưa vào áp dụng chính sách tiền lương 3P cho toàn công ty. Với chính sách này, đã tạo động lực cho người lao động từ việc gắn hiệu quả công việc với thu nhập của người lao động. Mỗi vị trí làm việc đều có KPIs để đánh giá hiệu quả làm việc trong tháng; riêng đội ngũ trực tiếp hỗ trợ kinh doanh và cán bộ chủ chốt của công ty một phần thu nhập được gắn liền với hiệu quả kinh doanh của công ty.
- + Bên cạnh đó, với tình hình dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp, Công ty đã điều chỉnh lại chính sách tiền lương để vừa phù hợp với tình hình thực tế và vừa đảm bảo cho đời sống người lao động.

3.3. Cơ sở hạ tầng

- Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống kho lạnh đạt chuẩn GSP tại trụ sở và văn phòng điều hành, cũng như hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP cho tất cả 8 chi nhánh trực thuộc, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong toàn hệ thống.
- Đầu tư thêm hệ thống xe tải, xe lạnh đạt chuẩn để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và nhu cầu công tác cho khối kinh doanh trong toàn hệ thống.

3.4. Công tác xã hội, chăm lo cho cộng đồng

- Hưởng ứng các hoạt động chung tay cùng cộng đồng thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Công ty đã hỗ trợ ngành y tế tỉnh Bến Tre, tỉnh Hậu Giang và TP Hải Phòng trang thiết bị y tế phòng chống dịch, với gần 15.000 bộ kit test nhanh Covid-19 và 2.000 khẩu trang.
- Đồng thời, Công ty đã tổ chức thăm và tặng quà cho Đoàn cán bộ y tế tỉnh Bến Tre xuất quân hỗ trợ TPHCM chống dịch, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại TPHCM trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, mỗi phần quà trị giá từ 350.000 - 500.000 đồng.
- Hàng năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, tham gia đóng góp quỹ Mái ấm ngành y, Quỹ bệnh hiểm nghèo của ngành, trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo.

3003825
 CÔNG T
 CỔ PHẦN
 JOC PH
 BẾN TR
 TRE - T.

III. PHƯƠNG HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021	TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021
Doanh thu	Tỷ đồng	581,0	650,00	112%	612,0	680,0	111%
LN trước thuế	Tỷ đồng	18,2	21,0	115%	17,7	26,00	147%
LN sau thuế	Tỷ đồng	13,8	16,8	122%	12,7	20,8	164%

2. Các kế hoạch hành động trong năm 2022

- Cơ cấu lại hệ thống chức danh đồng bộ từ Công ty mẹ đến các Công ty con, từ Ban điều hành đến các khối kinh doanh, từ công tác tổ chức đến quản lý, vận hành và các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tiếp tục mở rộng đầu tư, nghiên cứu, triển khai đăng ký những sản phẩm mới, phát huy tối đa công suất của các nhà máy trực thuộc, phát triển đa dạng các nguồn hàng thông qua các đối tác trong và ngoài nước, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác phục vụ điều trị và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phấn đấu đạt chỉ tiêu HĐQT đề ra là hàng năm hoàn tất việc nộp hồ sơ xin cấp số đăng ký mới từ 30-50 sản phẩm, đưa vào kinh doanh 5-10 sản phẩm mới trong năm 2022 và thiết lập quan hệ mới với đối tác nước ngoài hàng năm ít nhất 3-5 đối tác có qui mô lớn.
- Tăng cường tìm kiếm và rà soát các cơ hội đầu tư để làm tham mưu cho Hội đồng quản trị Công ty mở rộng đầu tư, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tài sản và nâng cao năng lực quản lý.
- Tiếp tục tập trung triển khai xây dựng bộ nhận diện thương hiệu từ Công ty mẹ đến các Công ty con, từ công tác truyền thông đến bộ nhận dạng sản phẩm, thể hiện sự đồng bộ, tính chuyên nghiệp và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị kinh doanh, quản lý bán hàng còn đang triển khai dở dang một cách triệt để (ERP, HR, DSM), nhằm quản trị cả hệ thống kinh doanh một cách đồng bộ, chuyên nghiệp và phát huy mọi tiềm lực hiện có.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 và một số chỉ tiêu số liệu tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ,

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỨ TRIỆU





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 03/BC-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

- Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (UBKT) hiện nay gồm có 02 thành viên:
 - + Ông Trần Nguyễn Gia Bảo : TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT
 - + Ông Lê Văn Minh : Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT (đã gửi đơn xin từ nhiệm ngày 25/03/2022)
- Trong năm UBKT đã tổ chức họp 02 lần để đánh giá tình hình hoạt động của UBKT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- Hoạt động của UBKT trong năm 2021 tập trung vào các nội dung:
 - + Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
 - + Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty
 - + Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ các qui trình, chuẩn mực kế toán, nguyên tắc hoạt động tài chính kế toán.
 - + Thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT theo Quy chế hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II/ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Chế độ thù lao của UBKT được thực hiện theo chế độ của HĐQT đề xuất đến ĐHĐCĐ, số tiền chi thù lao cho UBKT trong năm 2021 là 282 triệu đồng.
- Các chi phí hoạt động, chi phí công tác của UBKT được áp dụng theo Quy định chế độ công tác phí và qui định về chi tiêu của Công ty.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- ĐHĐCĐ thường niên cho năm tài chính 2020 được triệu tập, tổ chức và thực hiện tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành.
- HĐQT triển khai mọi hoạt động bám theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, tuân thủ các qui định quản lý chuyên môn về chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc có kế hoạch triển khai thực hiện tốt các nghị quyết HĐQT và các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ giao, tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành cũng như qui định, qui chế của ngành.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

- Việc công bố thông tin và báo cáo các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan được tuân thủ đúng theo qui định về công bố thông tin.
- Trong năm Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021, mặc dù tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác lập sổ sách kế toán được ghi chép, cập nhật, lưu trữ đúng các qui định chuẩn mực kế toán.
- Tình hình mua sắm, đầu tư trang thiết bị, tài sản được thực hiện đúng qui định và đúng theo chủ trương của HĐQT công ty.

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

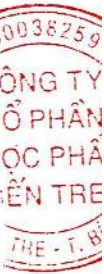
- Ngày 29/06/2021 DBT tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con Ypharco từ 82,2% lên 85,9%.
- Trong năm DBT có thực hiện 03 hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty con, Công ty liên kết và thực hiện công bố thông tin theo đúng qui định pháp luật hiện hành (theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ20 ngày 23/04/2021 và nghị quyết HĐQT 03/05.05/NQ-HĐQT ngày 05/05/2021.
 - + Hợp đồng nguyên tắc giữa DBT với CTCP Dược Phẩm Trung Ương Codupha, theo hợp đồng số 01/2020/HĐNT ngày 10/12/2020.
 - + Hợp đồng khung giữa DBT và CTCP Dược phẩm Yên Bái, theo hợp đồng số 02/21/HĐMB/DBT-YPC ngày 02/01/2021.
 - + Hợp đồng khung giữa DBT với CTCP Vắc xin và Sinh Phẩm Nha Trang (*), theo hợp đồng số 02/01/2021/ HĐMB-SP ngày 27/01/2021.

(*) CTCP Vắc xin và Sinh Phẩm Nha Trang kể từ ngày 09/04/2021 không còn là tổ chức có liên quan với người nội bộ DBT; kể từ ngày 06/05/2021 không còn là công ty con của DBT.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và phối hợp cùng Ủy ban kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát hệ thống vận hành một cách an toàn, hiệu quả.
- Các yếu tố rủi ro luôn trong tầm kiểm soát để hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

IV/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

- Thành viên UBKT đồng thời cũng là Thành viên HĐQT, nên trong công tác triển khai, phối hợp với HĐQT luôn được chủ động, kịp thời và hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho UBKT thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như việc tuân thủ những quy định của pháp luật, quy định của ngành.
- Trong năm Ủy ban kiểm toán không ghi nhận bất cứ ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì của cổ đông liên quan đến công tác quản trị nội bộ, công bố thông tin hay các nội dung làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cổ đông.

V/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Ủy ban kiểm toán đề xuất Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính hiệu quả, kiểm soát nội bộ thường xuyên để đảm bảo tính tuân thủ nghiêm túc các quy chế, qui trình kiểm soát nội bộ của từng phòng ban chuyên môn.
- Các phòng ban chuyên môn cần chủ động hơn nữa trong công tác phối hợp, tương tác với Ủy ban kiểm toán để giảm thiểu sai sót, rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban kiểm toán nội bộ về công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp với HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chuyên môn trong năm 2021.
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- HĐQT, UBKT;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**

TRẦN NGUYỄN GIA BẢO



Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Số tham chiếu: 61607262/22976158

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (“Công ty”) được lập Ngày 23 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 43, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



Ngô Thị Thúy Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4171-2017-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		594.222.347.223	616.917.005.118
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	16.866.684.524	13.138.521.190
111	1. Tiền		16.866.684.524	10.138.521.190
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	3.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	11.190.035.616	21.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.190.035.616	21.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		158.194.333.526	186.633.937.084
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	116.874.052.692	176.144.791.718
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.414.454.012	1.094.599.791
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	40.510.564.993	10.753.755.269
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(604.738.171)	(1.359.209.694)
140	IV. Hàng tồn kho	9	396.002.395.086	382.845.895.329
141	1. Hàng tồn kho		405.012.964.711	387.819.341.891
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.010.569.625)	(4.973.446.562)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.968.898.471	13.298.651.515
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	314.526.907	527.753.282
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	11.654.371.564	12.770.898.233

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		158.567.065.130	203.310.955.665
210	I. Phải thu dài hạn	8	2.376.235.711	4.870.414.087
216	1. Phải thu dài hạn khác		2.376.235.711	4.870.414.087
220	II. Tài sản cố định		23.936.072.244	22.097.433.456
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	19.845.948.766	17.953.490.148
222	Nguyên giá		52.432.422.223	49.314.849.686
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(32.586.473.457)	(31.361.359.538)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	92.727.273	-
225	Nguyên giá		92.727.273	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	3.997.396.205	4.143.943.308
228	Nguyên giá		5.895.780.457	6.131.878.777
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.898.384.252)	(1.987.935.469)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	-	-
231	1. Nguyên giá		52.826.363	52.826.363
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(52.826.363)	(52.826.363)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	15	5.079.318.618	292.950.900
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		5.079.318.618	292.950.900
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	16	106.529.349.580	156.653.927.580
251	1. Đầu tư vào công ty con	16.1	58.421.124.580	108.545.702.580
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	16.2	48.108.225.000	48.108.225.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		20.646.088.977	19.396.229.642
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	16.377.701.920	16.813.852.971
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	4.268.387.057	2.582.376.671
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		752.789.412.353	820.227.960.783

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		558.648.489.165	627.764.574.087
310	I. Nợ ngắn hạn		553.904.016.414	608.102.314.231
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	191.917.056.801	205.875.317.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	854.401.925	209.385.483
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	4.049.492.464	7.306.689.131
314	4. Phải trả người lao động		9.371.104.280	5.378.869.749
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	5.485.805.162	4.686.169.403
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		203.636.364	180.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	775.591.838	1.575.928.636
320	8. Vay ngắn hạn	22	340.392.364.984	382.309.263.093
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		854.562.596	580.691.186
330	II. Nợ dài hạn		4.744.472.751	19.662.259.856
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	9.349.752.856
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	1.082.651.200	130.500.000
338	3. Vay dài hạn	22	3.661.821.551	10.182.007.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		194.140.923.188	192.463.386.696
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	194.090.923.188	192.413.386.696
411	1. Vốn cổ phần		142.051.160.000	135.288.140.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		142.051.160.000	135.288.140.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		523.056.160	433.056.160
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		8.876.126.506	8.876.126.506
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		2.536.822.093	2.536.822.093
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		40.103.758.429	45.279.241.937
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		27.977.969.327	33.385.813.723
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		12.125.789.102	11.893.428.214
430	II. Nguồn kinh phí		50.000.000	50.000.000
431	1. Nguồn kinh phí		50.000.000	50.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		752.789.412.353	820.227.960.783



Nguyễn Thùy Dung
Người lập



Nguyễn Khắc Hanh
Kế toán trưởng




Phạm Thử Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	602.812.893.964	812.792.635.472
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(21.795.315.122)	(6.678.546.520)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	581.017.578.842	806.114.088.952
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(412.139.386.180)	(625.578.244.666)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		168.878.192.662	180.535.844.286
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	26.356.517.310	11.931.033.617
22	7. Chi phí tài chính	26	(21.370.683.512)	(24.601.208.458)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(20.755.811.732)	(22.634.349.767)
25	8. Chi phí bán hàng	27	(130.415.307.489)	(124.396.485.042)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(25.623.259.327)	(30.476.097.910)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.825.459.644	12.993.086.493
31	11. Thu nhập khác	28	429.889.555	1.690.900.191
32	12. Chi phí khác	28	(104.223.471)	(1.864.411.839)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	28	325.666.084	(173.511.648)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.151.125.728	12.819.574.845
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(6.049.347.012)	(4.106.046.171)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	1.686.010.386	3.179.899.540
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.787.789.102	11.893.428.214


Nguyễn Thùy Dung
Người lập


Nguyễn Khắc Hạnh
Kế toán trưởng




Phạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Số tham chiếu: 61607262/22976158/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập Ngày 23 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Mạnh Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



Ngô Thị Thủy Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4171-2017-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		613.423.111.892	701.638.384.392
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	18.962.837.445	31.642.636.528
111	1. Tiền		18.962.837.445	18.642.636.528
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	13.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	11.190.035.616	55.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.190.035.616	55.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		169.566.058.896	201.323.769.508
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	127.670.244.140	188.234.206.927
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	2.194.398.581	3.871.332.345
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	40.530.564.993	11.355.940.789
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(829.148.818)	(2.137.710.553)
140	IV. Hàng tồn kho	10	401.281.209.530	397.312.526.827
141	1. Hàng tồn kho		410.291.779.155	402.285.973.389
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.010.569.625)	(4.973.446.562)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.422.970.405	16.359.451.529
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	768.598.841	834.291.025
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	11.654.371.564	15.525.160.504

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		173.568.685.370	195.967.918.462
210	I. Phải thu dài hạn		2.476.235.711	4.970.414.087
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	2.476.235.711	4.970.414.087
220	II. Tài sản cố định		54.499.239.698	79.936.073.735
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	50.136.549.548	75.488.113.759
222	Nguyên giá		120.615.753.568	181.001.403.201
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(70.479.204.020)	(105.513.289.442)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	92.727.273	-
225	Nguyên giá		92.727.273	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	4.269.962.877	4.447.959.976
228	Nguyên giá		6.360.480.457	6.596.578.777
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.090.517.580)	(2.148.618.801)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	1. Nguyên giá		52.826.363	52.826.363
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(52.826.363)	(52.826.363)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.079.318.618	5.449.091.839
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	5.079.318.618	5.449.091.839
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	16	54.412.647.178	54.413.292.779
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		54.412.647.178	54.413.292.779
260	VI. Tài sản dài hạn khác		57.101.244.165	51.199.046.022
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	50.946.193.369	43.193.320.437
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	4.594.858.574	3.387.860.862
269	3. Lợi thế thương mại	17	1.560.192.222	4.617.864.723
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		786.991.797.262	897.606.302.854

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		587.435.154.059	650.380.951.274
310	I. Nợ ngắn hạn		568.540.681.308	628.418.444.274
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	180.266.231.815	200.404.624.602
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		854.401.925	440.154.188
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	4.457.643.795	8.000.744.003
314	4. Phải trả người lao động		9.930.517.730	7.492.667.129
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	5.561.075.677	4.884.717.148
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		203.636.364	180.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	783.351.838	1.814.199.982
320	8. Vay ngắn hạn	22	365.514.433.900	403.906.829.403
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		969.388.264	1.294.507.819
330	II. Nợ dài hạn		18.894.472.751	21.962.507.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	1.082.651.200	130.500.000
338	2. Vay dài hạn	22	17.811.821.551	21.832.007.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		199.556.643.203	247.225.351.580
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	199.506.643.203	247.175.351.580
411	1. Vốn cổ phần		142.051.160.000	135.288.140.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		142.051.160.000	135.288.140.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		523.056.160	433.056.160
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(495.717.677)	895.826.918
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		9.354.804.815	9.354.804.815
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		2.536.822.093	2.536.822.093
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.187.353.277	42.615.082.389
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		25.351.157.008	31.310.437.024
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		11.836.196.269	11.304.645.365
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		8.349.164.535	56.051.619.205
430	II. Nguồn kinh phí		50.000.000	50.000.000
431	1. Nguồn kinh phí		50.000.000	50.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		786.991.797.262	897.606.302.854

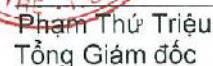


Nguyễn Thùy Dung
Người lập



Nguyễn Khắc Hanh
Kế toán trưởng




Phạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	633.963.024.056	843.390.439.358
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(21.914.168.175)	(6.980.269.694)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	612.048.855.881	836.410.169.664
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(427.215.660.398)	(624.734.267.638)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		184.833.195.483	211.675.902.026
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	29.070.811.976	9.857.622.736
22	7. Chi phí tài chính	26	(24.649.138.029)	(26.760.271.692)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(23.361.003.006)	(23.842.446.048)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	16	1.390.898.994	4.314.917.461
25	9. Chi phí bán hàng	27	(137.102.508.913)	(133.411.871.093)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(36.269.792.456)	(47.400.418.508)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.273.467.055	18.275.880.930
31	12. Thu nhập khác	28	529.766.187	1.700.602.192
32	13. Chi phí khác		(104.223.473)	(2.823.706.608)
40	14. Lợi nhuận (lỗ) khác		425.542.714	(1.123.104.416)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.699.009.769	17.152.776.514
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(6.160.684.836)	(5.162.431.500)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	1.206.997.712	2.272.306.042
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		12.745.322.645	14.262.651.056
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		13.624.396.269	11.304.645.365
62	20. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(879.073.624)	2.958.005.691

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.5	908	746
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.5	908	746



Nguyễn Thùy Dung
Người lập



Nguyễn Khắc Hanh
Kế toán trưởng




Phạm Thử Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 01/TT-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2021
và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021	TH 2021	KH 2022	% so với TH 2021
Doanh thu	Tỷ đồng	581,0	650,0	112%	612,0	680,0	111%
LN trước thuế	Tỷ đồng	18,2	21,0	115%	17,7	26,0	147%
LN sau thuế	Tỷ đồng	13,8	16,8	122%	12,7	20,8	164%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pin***PHẠM THỨ TRIỆU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 02/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông
qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021**1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021**

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận chưa phân phối tính tại thời điểm ngày 31.12.2020		45.279.241.937
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 BCTC đã được kiểm toán		13.787.789.102
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31.12.2021 (theo BCTC năm 2021 đã kiểm toán).		40.103.758.429
4	Trích quỹ khen thưởng 3% LN sau thuế	3%	413.633.673
5	Trích quỹ phúc lợi 2% LN sau thuế	2%	275.755.782
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		39.414.368.974

1.2. Chi trả cổ tức năm 2021

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông qua: “Kế hoạch chi
trả cổ tức năm 2021 và các khoản thưởng, phân phối khác dự kiến là 20% bằng tiền hoặc
cổ phiếu, trong đó tối thiểu 8% bằng tiền. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định
thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2021 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty”.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả
cổ tức năm 2021 là 10% bằng cổ phiếu (theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ
tức số 06/TTr-ĐHCD21 đính kèm tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021).





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022

- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 xem xét thông qua.
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến là 7% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2022 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pin*

PHẠM THỨ TRIỆU





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 03/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC MỨC CHI THÙ LAO HĐQT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH CHI NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,
Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị như sau:

1. Báo cáo mức chi thù lao HĐQT năm 2021

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 đã thông qua: “Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị năm 2021 không quá 10% lợi nhuận sau thuế năm 2021 (căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán). Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định mức chi cụ thể căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty”.

Trong năm 2021, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là 1,38 tỷ đồng, tương đương 10% lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết. Ngoài ra trong năm HĐQT Công ty cũng đã trích và chi thù lao cho Ủy ban kiểm toán (02 Thành viên) số tiền là 282 triệu đồng.

2. Thông qua mức chi thù lao HĐQT năm 2022

Đề xuất mức chi thù lao Hội đồng Quản trị năm 2022 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch và các Thành viên : mức chi 10 triệu đồng/tháng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 xem xét.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pin*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 04/TTr-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 như sau:

Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty gồm có:

1. PricewaterhouseCoopers (PwC)
2. Deloitte
3. KPMG
4. Ernst & Young (EY)
5. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pm*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân. TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc xin huỷ phương án phát hành cổ phiếu
theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2020 đã thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020 đã thông qua ngày 23/04/2021;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-ĐHĐCĐ20 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2020 thông qua ngày 23/04/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua nội dung sau:

Chấp thuận huỷ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 17/TTr-ĐHĐCĐ20 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2020 thông qua ngày 23/04/2021.

Lý do: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và kế hoạch sử dụng nguồn vốn của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 06/TT-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: DBT
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 142.051.160.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 14.205.116 cổ phiếu

Trong đó:

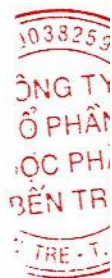
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 14.205.116 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.420.511 cổ phiếu
 8. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 14.205.110.000 (bằng chữ: Mười bốn tỷ hai trăm lẻ năm triệu một trăm mười nghìn) đồng
 9. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

10. **Đôi tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
11. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
12. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:01. Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
13. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:01, cổ đông A được nhận (105/10*1 = 10,5) 10 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
14. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
15. **Phương thức phát hành:** Cổ tức bằng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
16. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
17. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
18. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre khi có Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

19. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Quyết định thứ tự thực hiện các phương án chào bán/phát hành hoặc kết hợp đồng thời thực hiện các phương án chào bán/phát hành đảm bảo kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;



- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như trên;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có Công văn về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *per*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 07/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”)**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

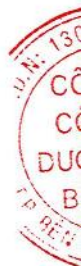
Nhằm thực hiện chính sách đãi ngộ, khuyến khích người lao động đã có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Công ty và bổ sung nguồn vốn cho Công ty, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) với nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: DBT
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 142.051.160.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 14.205.116 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 14.205.116 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 700.000 cổ phiếu
 8. **Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 7.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng)
 9. **Mục đích phát hành:** Huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
 10. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 4,93% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
 11. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/Cổ phần.
 12. **Nguyên tắc xác định giá bán:** Chào bán cho người lao động với giá bán bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
 13. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 7.000.000.000 đồng
 14. **Đối tượng phát hành:** Là cán bộ công nhân viên, đã có đóng góp vào sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, danh sách cụ thể do HĐQT quyết định.
 15. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng lao động:** Thực hiện theo quy định trong Quy chế phát hành theo chương trình cho người lao động do HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành.
 16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 17. **Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
 18. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
 19. **Mục đích thực hiện:** Nhằm gắn kết lợi ích người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, ghi nhận sự đóng góp của các cấp cán bộ/nhân viên có đóng góp lớn đối với Công ty và bổ sung nguồn vốn cho Công ty.
 20. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
 21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.



22. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
23. **Thông qua việc thay đổi Văn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Văn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre khi có Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

24. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Quyết định thứ tự thực hiện các phương án chào bán/phát hành hoặc kết hợp đồng thời thực hiện các phương án chào bán/phát hành đảm bảo kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động để thực hiện phương án này;
- Quyết định tiêu chí, danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Quyết định thủ tục xử lý cổ phiếu khi người được quyền mua theo chương trình ESOP nghỉ việc;

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp, Hội đồng quản trị quyết định các phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pm*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 08/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: DBT
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 142.051.160.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 14.205.116 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 14.205.116 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 3.000.000 cổ phiếu
8. **Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)
9. **Mục đích phát hành:** Huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
10. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
11. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Giá phát hành được xác định dựa trên giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2021

$$= \frac{(\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$= \frac{(199.556.643.203 - 8.349.164.535 - 0)}{14.205.116} = 13.460 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Dựa vào giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021, giá chào bán được xác định nhằm tăng tỷ lệ thành công của đợt chào bán nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của các cổ đông hiện hữu và cơ hội mở rộng kinh doanh của Công ty là bằng mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

12. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 30.000.000.000 đồng.

13. **Đối tượng phát hành:**

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; nhà đầu tư có tiềm lực hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh, xúc tiến phát triển thêm đối tác và cam kết nắm giữ chứng khoán theo qui định.
- Số lượng: không quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Đối tượng phát hành:
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

14. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 21,12% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

15. **Hạn chế chuyển nhượng:** Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.



16. **Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân trong nước) theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
17. **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
18. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
19. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
20. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
21. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
- Quyết định thứ tự thực hiện các phương án chào bán/phát hành hoặc kết hợp đồng thời thực hiện các phương án chào bán/phát hành đảm bảo kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
 - Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có);

32597
3 TY
HÀN
PHÁ
TRE
- T. B.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHCĐ gần nhất;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *per*



PHẠM THỨ TRIỆU

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
 VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
 Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 09/TTr-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định về quản trị Công ty đại chúng theo qui định pháp luật hiện hành và nhằm tạo sự chủ động cho HĐQT trong công tác điều hành, quản trị Công ty, cụ thể:

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2021	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	GHI CHÚ
1.	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông Khoản 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	Phù hợp qui định Khoản 2 Điều 140 Luật DN 2020 và tạo điều kiện cho HĐQT có đủ thời gian chuẩn bị các thủ tục có liên quan để triệu tập ĐHCĐ
2.	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	c) Quyết định loại cổ phần và	Trình bày rõ ý hơn và tạo sự chủ động cho HĐQT nếu không



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2021	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	GHI CHÚ
	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể: c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại	tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần	thẻ triệu tập ĐHĐCĐ bất thường

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *PH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: hồ sơ ĐHĐCĐ.



PHẠM THỨ TRIỆU





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 10/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH Về việc sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính năm 2021 thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty với các lý do sau:

Liệt kê chi tiết hơn nội dung các điều khoản đã được viện dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán, từ Điều lệ Công ty và nhằm phù hợp với Điều lệ Công ty vừa được sửa đổi, bổ sung trong kỳ ĐHĐCĐ này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 11 /TTr-ĐHCĐ21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2022 được tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm Công ty con hoặc Công ty đại chúng và việc tăng tỷ lệ sở hữu tại các Công ty đại chúng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo qui định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pv*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 12/TTr-ĐHCD20

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan, tổ chức có liên quan người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
- Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *pm*



PHẠM THỨ TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

Số: 13/TTr-ĐHCD21

TP. Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Hội đồng Quản trị như sau:

I/ MIỄN NHIỆM 03 THÀNH VIÊN HĐQT

1. Họ và tên: LÊ VĂN MINH – sinh năm: 1980.

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
- Lý do: xin từ nhiệm do thay đổi kế hoạch đầu tư.

2. Họ và tên: ĐẬU THỊ THÚY MAI – sinh năm: 1979.

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
- Lý do: xin từ nhiệm do thay đổi công việc cá nhân và gia đình.

3. Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG SƠN – sinh năm: 1965.

- Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
- Lý do: xin từ nhiệm do thay đổi kế hoạch đầu tư.

II/ BẦU BỔ SUNG 03 THÀNH VIÊN HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT được qui định trong Điều lệ Công ty: 05 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT hiện nay: 02 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 03 thành viên.

Tới thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị Công ty chưa nhận được bất cứ hồ sơ đề cử, ứng cử, tự đề cử Thành viên HĐQT nào của cổ đông.

Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 25/03/2022, Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất giới thiệu 03 ứng cử viên HĐQT để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023, cụ thể:

1. Họ và tên: NGUYỄN KHẮC HANH – sinh năm: 1978.





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
2. Họ và tên: HOÀNG XUÂN AN – sinh năm: 1978.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - Trình độ chuyên môn: Dược sĩ.
3. Họ và tên: TRẦN HUY CHƯƠNG – sinh năm: 1989.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: không có.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Đính kèm Sơ yếu lý lịch của 03 ứng cử viên Thành viên Hội đồng Quản trị.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *glt*



PHẠM THỨ TRIỆU





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023**

Họ và tên:	NGUYỄN KHẮC HANH	Giới tính: Nam		
Ngày tháng năm sinh:	19/10/1978			
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	025476339, 18/05/2011, Công An TPHCM			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	23C Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, TPHCM			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật			
Quá trình công tác				
T4//2015 đến T3/2021	Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Bến Tre			
T4/2021 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác	Giám đốc tài chính CTCP dệt may Đông Khánh – CTCP dệt may Đông Quang (Đông Quang Group) Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	1.026.250 cổ phần, chiếm 7,2%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	1.026.250 cổ phần, chiếm 7,2%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre: không				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Chiếm % VDL
1				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023

Họ và tên:	HOÀNG XUÂN AN	- Giới tính: Nam		
Ngày tháng năm sinh:	27/10/1978			
CMND số, ngày cấp, nơi cấp :	320925447, 14/08/2017, CA tỉnh Bến Tre			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	Số 42, tổ 46, Ngõ 123, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội			
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ			
Quá trình công tác:				
- T10/1999 đến T12/2007	Nhân viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T1/2008 đến T11/2011	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T12/2011 đến T2/2017	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T3/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Phó Tổng Giám đốc Công ty			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	32.850 cổ phần, chiếm 0,23%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	32.850 cổ phần, chiếm 0,23%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không có				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023

Họ và tên:	TRẦN HUY CHƯƠNG	- Giới tính: Nam		
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1989			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :	052089018992 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/08/2021			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	C17/15 Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP HCM			
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng			
Quá trình công tác:				
- Từ 2011 đến tháng 9/2016:	Chuyên viên Quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			
- Từ 10/2016 đến tháng 10/2018:	Trưởng phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			
- Từ 11/2018 đến tháng 6/2021:	Phó Trưởng phòng KHDN Lớn - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 Tp.HCM			
- Từ T7/2021 đến nay	Phó giám đốc - CTCP Đầu tư Gia			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Không			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	Phó giám đốc - CTCP Đầu tư Gia			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	400.000 cổ phần, chiếm 2,8%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	400.000 cổ phần, chiếm 2,8%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không có				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				